

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-PT

Ngày 13- 10-2021

V/v trAh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- T phân Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phan Thanh Tùng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Phạm Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm C khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLPT-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc: “TrAh chấp ly hôn, nuôi con”. Do bản án số 28/2021/HNGĐ-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp 2, xã Mỹ Thạnh B, huyện D H, tỉnh Long A; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Phạm T C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 52, tổ 29, ấp Trường D, xã Trường D1, thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* anh Phạm T C, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị L và Ah C tự nguyện sống chung với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy bản nhân dân xã Trường D1, huyện Hòa T (nay thị xã Hòa T), tỉnh Tây Ninh ngày 06-10-2016. Trong thời gian sống chung do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên vợ chồng đã ly thân với nhau cách đây hơn 02 năm. anh C cho rằng chị L tự ý bỏ về bên vợ sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Về con chung có 02 người gồm: cháu Phạm ThAh T1, sinh ngày 19-9-2017 và cháu Phạm Minh L, sinh ngày 23-7-2019, hiện đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu ly hôn, con chung

yêu cầu được tiếp tục nuôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. anh C đồng ý ly hôn, con chung yêu cầu được nuôi cháu T1. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án số 28/2021/HNGĐ-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Kim L ly hôn với Ah Phạm T C.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Phạm Thanh T1, sinh ngày 19-9-2017 và cháu Phạm Minh L, sinh ngày 23-7-2019 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27-5-2021 anh C kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu qua điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: cháu T1 và cháu L sống chung với chị L không có sự chăm sóc của anh C từ khi ly thân cho đến nay, hiện tại các cháu phát triển bình thường, cháu T1 là cháu gái. Để tránh xáo trộn gây tác động đến tâm lý của các cháu. Tòa án cấp sơ thẩm xử giao cháu T1 cho chị L nuôi là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Ah C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả traAh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Đơn kháng cáo của anh C trong thời hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Phạm T C thấy rằng:

[2.1] Tại phiên tòa chị L và anh C thừa nhận cháu Phạm ThAh T1, sinh ngày 19-9-2017 và cháu Phạm Minh L, sinh ngày 23-7-2019 là con chung của Ah, chị.

[2.2] Năm 2019 chị L và anh C sống ly thân với nhau cháu T1 và cháu L do chị L chăm sóc nuôi dưỡng; từ khi sống chung với chị L cho đến nay các cháu vẫn phát triển bình thường về mọi mặt; chị L có việc làm và thu nhập ổn định; cháu T1 còn nhỏ (sinh năm 2017), giới tính nữ, cháu L dưới 36 tháng tuổi

cần được sự quan tâm chăm sóc của mẹ là phù hợp. anh C làm thợ hồ phải thường xuyên vắng nhà, nên việc quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng con không bằng chị L. Để giữ ổn định, không gây xáo trộn về tâm sinh lý của các cháu, Tòa án cấp sơ thẩm giao hai cháu T1 và L cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. anh C kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu T1 nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu tốt hơn chị L nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh C giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Án phí: do yêu cầu kháng cáo của anh C không được chấp nhận nên anh C phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Những phần của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Phạm T C.

2. Giữ nguyên bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh.

3. Về con chung: giao cháu Phạm Thanh T1, sinh ngày 19-9-2017 và cháu Phạm Minh L, sinh ngày 23-7-2019 cho chị Nguyễn Thị Kim L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. anh Phạm T C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: anh Phạm T C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009896 ngày 15-6-2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Hòa T (đã nộp xong).

5. Những phần của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,

Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND tỉnh tây Ninh;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- CC THADS thị xã Hòa T;
- UBND xã Trường D1;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng

BÁO CÁO ÁN HNGĐ PHỨC THẨM

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp 2, xã Mỹ Thạnh B, huyện D H, tỉnh Long A;

2. *Bị đơn*: Ah Phạm T C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 52, tổ 29, ấp Trường D, xã Trường D1, thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị L và Ah C tự nguyện sống chung với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường D1, huyện Hòa T (nay thị xã Hòa T), tỉnh Tây Ninh ngày 06-10-2016. Trong thời gian sống chung do bất đồng qua đi, không hợp về tính tình, nên vợ chồng đã ly thân với nhau cách đây hơn 02 năm; còn Ah C cho rằng chị L tự ý bỏ về bên vợ sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Về con chung có 02 người gồm cháu Phạm ThAh T1, sinh ngày 19-9-2017 và cháu Phạm Minh L, sinh ngày 23-7-2019, hiện đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu ly hôn, con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ah C đồng ý ly hôn, con chung yêu cầu được nuôi cháu T1. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án số 28/2021/HNGĐ-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L; cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với Ah Phạm T C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm ThAh T1, sinh ngày 19-9-2017 và cháu Phạm Minh L, sinh ngày 23-7-2019 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Ah C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27-5 -2021 Ah C kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu T1.

Qua điếm của Thẩm phán

- Về con chung: cháu T1 và cháu L sống chung với chị L từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, hiện tại các cháu được chăm sóc và phát triển bình thường;

tuổi của các cháu còn quá nhỏ giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. đề nghị bác kháng cáo của Ah C, giữ nguyên bản án sơ thẩm về con chung.

- Về án phí: chị L và Ah C thuận tình ly hôn, cấp sơ thẩm buộc chị L chịu 300.000 đồng là không đúng với C văn số 02 ngày 02-8-2021 của TADTC. Đề nghị sửa phần án phí mỗi bên phải chịu 25% là 75.000 đồng.

Người báo cáo

PhA ThAh Tùng

